TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 14-9-2017
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thạnh.

Ông Phan Văn Đáng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Châu, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế *tham gia phiên toà:* Ông Lê Xuân Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế - 11 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2016/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2016 về việc tranh chấp ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2017/QĐXX-ST ngày 05 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Mai Thị T, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Thôn H, xã P, huyện P, tỉnh TT- Huế; Có mặt.

2. Bị đơn: B Arthur H Q.

Trú tại: S. L Township, OH 45011, Hoa Kỳ.

Địa chỉ liên lạc: N A Oakland, CA, Hoa Kỳ. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/5/2017 cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn chị Mai Thị T trình bày: Chị và anh B Arthur H Q quen nhau vào tháng 7 năm 2015 qua sự giới thiệu của chị họ của chị T tên H trú tại Hoa Kỳ. Một thời gian sau khi quen biết thì chị T cảm thấy chị và anh Arthur hợp nhau và muốn được sống chung nên quyết định tiến tới hôn nhân. Vào tháng 11 năm 2015 anh B Arthur H Q về Việt Nam xin phép bố mẹ chị T cho làm lễ cưới và anh chị đã tổ chức lễ cưới tại nhà chị Mai Thị T ở huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Đến ngày 25/11/2015 chị T và anh

Arthur đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau thời gian kết hôn chị T và anh Arthur chung sống với nhau được hai tuần thì anh Arthur quay về Hoa Kỳ. Từ đó vợ chồng chị vẫn liên lạc với nhau nhưng mức độ thưa dần. Đến tháng 02/2016 chị T phát hiện chồng chị quen một người phụ nữ khác nên vợ chồng chị thường xảy ra xung đột, cãi vả. Đến nay, chị Mai Thị T và anh B Arthur H Q đều cảm thấy không còn tình cảm với nhau nên chị T quyết định xin ly hôn.

Chị T khai vợ chồng chị không có con chung và tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Anh B Arthur H Q trình bày: Anh A và chị Mai Thị T đã đăng ký kết hôn vào ngày 25/11/2015 tại Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau hai năm kết hôn, anh và chị T đều cảm thấy vợ chồng không còn tình cảm. Nay anh đồng ý ly hôn với chị T. Anh B Arthur H Q cũng thừa nhận vợ chồng anh không có con chung và tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 11/5/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế nhận được đơn xin vắng mặt tại các buổi làm việc cũng như tại phiên tòa sơ thẩm của anh B Arthur H Q vì lý do anh bận công việc và điều kiện ở xa nên không thể về Việt Nam theo Giấy triệu tập của Tòa án.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát có quan điểm:

Về chấp hành pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đầy đủ và đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự cũng chấp hành tốt các quyền và nghĩa vụ của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị T vì xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị cho chị T được ly hôn với anh B Arthur H Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét đơn xin ly hôn của chị Mai Thị T, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: chị Mai Thị T và anh B Arthur H Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế đăng ký kết hôn vào ngày 25/11/2015. Quá trình sau khi kết hôn vợ chồng chị T và anh Arthur nảy sinh mâu thuẫn vì điều kiện sống xa cách mỗi người một nơi. Xét thấy, tình cảm vợ chồng chị Mai Thị T và anh B Arthur H Q không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh Arthur là phù hợp.

[2]. Về con chung và tài sản chung: chị T và anh Arthur đều khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[3]. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Mai Thị T phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 264, Điều 266, Điều 267, Điều 464, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của Chị Mai Thị T được ly hôn anh B Arthur H Q.

2. Về con chung và tài sản chung: chị T và anh Arthur đều khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Mai Thị T phải chịu 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số: 002166 ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị Mai Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh B Arthur H Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:
- *TAND Cấp cao;*
- *VKSND tỉnh;*
- *Cục THADS tỉnh;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu Hồ sơ;*
- *Lưu Tòa DS.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Trung